

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 28 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa: Chị Nguyễn Thị B; nơi ĐKKHTT: thôn 1, xã T, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình); chỗ ở: thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: thôn T, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) và anh Nguyễn Văn P; nơi cư trú: thôn 1, xã T, tỉnh Quảng Trị (trước đây là: thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn P thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Tuấn L, sinh ngày 30/9/2014. Sau khi ly hôn giao con chung cho anh Nguyễn Văn P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh P mỗi tháng số tiền là 1.000.000

đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2025 trở đi cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn P thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, tự giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp sung ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị B phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0002206, ngày 06 tháng 5 năm 2025.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực